

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày								
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7		
11	TYT X. Dầu Tiếng	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Dầu Tiếng	ấp Hiệp Phước, X. Dầu Tiếng	X						X						
12	TYT X. Dầu Tiếng	Điểm Y tế 3 thuộc TYT X. Dầu Tiếng	ấp Núi Đất, X. Dầu Tiếng	X										X		
13	TYT KV Dầu Tiếng	TYT KV Dầu Tiếng	Số 02, Nguyễn Bình Khiêm, ấp Cầu Đúc, X. Dầu Tiếng,			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
14	TYT X. Dầu Tiếng	Điểm Y tế 1- TYT X. Dầu Tiếng	Trường MN Định An, ấp An Phước X. Dầu Tiếng,	X				X	X							
15	TYT X. Minh Thạnh	TYT X. Minh Thạnh	ấp Hòa Cường, X. Minh Thạnh	X				X			X					
16	TYT X. Long Hoà	Trường MN Hoạ Mi	ấp Thị Tính X. Long Hoà	X								X	X	X		
17	TYT KV Bến Cát	TYT KV Bến Cát	Số 103, Quốc lộ 13, KP. Long Hưng, P. Bến Cát			X		X	X	X	X	X	X			
18	TYT P. Bến Cát	Điểm Y tế TYT P. Bến Cát														
19	TYT P. Bến Cát	TYT P. Bến Cát	KP Lai Khê, P. Bến Cát	X								X				
20	TYT KV Bàu Bàng	TYT KV Bàu Bàng	Đường D7-N9, Khu Công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng, X. Bàu Bàng			X		X	X	X	X	X	X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
21	TYT X. Bàu Bàng	TYT X. Bàu Bàng	Quốc lộ 13 ấp Xà Mách, X. Bàu Bàng	X				X	X	X	X	X			
22	TYT Long Nguyên	TYT	Kiến An Long Nguyên	X											
23	TYT P. Thới Hòa	TYT P. Thới Hòa	Khu phố 3B, Phường Thới Hòa	X								X			
24	TYT P. Hòa Lợi	Trường MN Hòa Lợi	An Hòa, P. Hòa Lợi	X						X					
25	TYT P. Hòa Lợi	MN Vĩnh Phúc	An Hòa, P. Hòa Lợi	X						X					
26	TYT P. Hòa Lợi	MN Phượng Vinh	An Hòa, P. Hòa Lợi	X						X					
27	TYT P. Hòa Lợi	MN Sóc Nâu	An Hòa, P. Hòa Lợi	X						X					
28	TYT P. Hòa Lợi	Trường MN Cá Mập Con	An Hòa, P. Hòa Lợi	X						X					
29	TYT P. Hòa Lợi	MN Trúc Đào	An Hòa, P. Hòa Lợi	X						X					
30	TYT P. Hòa Lợi	MN Mặt Trời Hồng	An Hòa, P. Hòa Lợi	X						X					
31	TYT P. Hòa Lợi	MN Bông Sen	An Hòa, P. Hòa Lợi	X						X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
32	TYT P. Hòa Lợi	MN Hoa Trạng Nguyên	An Hòa, P. Hòa Lợi	X					X						
33	TYT P. Hòa Lợi	MN Phương Mai	An Hòa, P. Hòa Lợi	X					X						
34	TYT P. Hòa Lợi	MN Trúc Xanh	An Hòa, P. Hòa Lợi	X					X						
35	TYT P. Hòa Lợi	MN Bé Ong	An Hòa, P. Hòa Lợi	X					X						
36	TYT P. Hòa Lợi	MN Anh Minh	An Lợi, P. Hòa Lợi	X							X				
37	TYT P. Hòa Lợi	MN Ngôi Nhà Hạnh Phúc	An Lợi, P. Hòa Lợi	X							X				
38	TYT P. Hòa Lợi	MN Phương Đông	Phú Hòa, P. Hòa Lợi	X							X				
39	TYT P. Hòa Lợi	MN Vương Quốc Tí Hon	Phú Hòa, P. Hòa Lợi	X							X				
40	TYT P. Hòa Lợi	MN Họa Mi	Phú Hòa, P. Hòa Lợi	X							X				
41	TYT P. Hòa Lợi	MN Hoa Nắng	Phú Hòa, P. Hòa Lợi	X							X				
42	TYT P. Hòa Lợi	MN Hoa Tường Vy	Phú Nghị, P. Hòa Lợi	X							X				
43	TYT P. Hòa Lợi	MN Trâm Anh	Phú Nghị, P. Hòa Lợi	X							X				
44	TYT P. Hòa Lợi	MN Vân Long	Phú Nghị, P. Hòa Lợi	X							X				
45	TYT P. Hòa Lợi	MN Trắng Vàng	Phú Nghị, P. Hòa Lợi	X							X				
46	TYT P. Hòa Lợi	MN Ngôi Sao Xanh	Phú Nghị, P. Hòa Lợi	X							X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
47	TYT P. Hòa Lợi	MN Thiện Phát	Phú Nghị, P. Hòa Lợi	X						X					
48	TYT P. Hòa Lợi	MN Tâm An	Phú Nghị, P. Hòa Lợi	X						X					
49	TYT P. Hòa Lợi	MN Ánh Bình Minh	Bến Đồn, P. Hòa Lợi	X						X					
50	TYT P. Hòa Lợi	MN Ánh Sao	KP. 1, P. Hòa Lợi	X								X			
51	TYT P. Hòa Lợi	MN Linh Nhi	KP. 1, P. Hòa Lợi	X								X			
52	TYT P. Hòa Lợi	MN Tuổi Thân Tiên 2	KP. 2, P. Hòa Lợi	X								X			
53	TYT P. Hòa Lợi	MN Ngôi Nhà Trẻ Thơ	KP. 2, P. Hòa Lợi	X								X			
54	TYT P. Hòa Lợi	MN Hoa Phượng	KP. 2, P. Hòa Lợi	X								X			
55	TYT P. Hòa Lợi	MN Tuổi Thơ Xanh	KP. 2, P. Hòa Lợi	X								X			
56	TYT P. Hòa Lợi	MN Ánh Dương	KP. 2, P. Hòa Lợi	X								X			
57	TYT P. Hòa Lợi	MN Lan Anh	KP. 2, P. Hòa Lợi	X								X			
58	TYT P. Hòa Lợi	MN Lan Anh 2	KP. 2, P. Hòa Lợi	X								X			
59	TYT P. Hòa Lợi	Trường MN Tân Định	KP. 2, P. Hòa Lợi	X									X		
60	TYT P. Hòa Lợi	Trường MN Học Viện Sáng Tạo	KP. 2, P. Hòa Lợi	X									X		
61	TYT P. Hòa Lợi	Trường MN Thiên Thần Nhỏ	KP. 3, P. Hòa Lợi	X									X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
62	TYT P. Hòa Lợi	MN Thanh Trúc	KP. 3, P. Hòa Lợi	X									X		
63	TYT P. Hòa Lợi	MN Hồng Ngọc	KP. 3, P. Hòa Lợi	X									X		
64	TYT P. Hòa Lợi	MN Mây Hồng	KP. 3, P. Hòa Lợi	X									X		
65	TYT P. Hòa Lợi	MN Hoa Vàng	KP. 3, P. Hòa Lợi	X									X		
66	TYT P. Hòa Lợi	MN Thiên Thần	KP. 3, P. Hòa Lợi	X									X		
67	TYT P. Hòa Lợi	MN Tân Thỏ Ngọc	KP. 4, P. Hòa Lợi	X									X		
68	TYT P. Hòa Lợi	MN Vườn Tài Năng	KP. 4, P. Hòa Lợi	X									X		
69	TYT P. Hòa Lợi	MN Hoa Trúc	KP. 4, P. Hòa Lợi	X									X		
70	TYT X. An Long	TYT X. An Long	ấp Xóm quạt, X. An Long	X						X	X	X	X		
71	TYT X. An Long	Điểm Y tế 1 TYT X. An Long	ấp 9, X. An Long,	X						X	X	X	X		
72	TYT X. An Long	Điểm Y tế 2 TYT X. An Long	ấp 2, X. An Long,	X						X	X	X	X		
73	TYT X. Phước Hoà	TYT X. Phước Hoà	ấp 1A, X. Phước Hoà,	X				X	X	X	X	X	X		
74	TYT X. Phước Hoà	Điểm Y tế thuộc TYT X. Phước Hoà	ấp Vĩnh Tiến, X. Phước Hoà,	X				X	X	X	X	X	X		
75	TYT P. Tân Uyên	TYT P. Tân Uyên	KP. Uyên Hưng 7, P. Tân Uyên,	X				X	X	X	X	X	X		
76	TYT P. Tân Khánh	MN Ngôi nhà Hạnh Phúc	KP. HN	X				X							

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày								
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7		
77	TYT P. Tân Khánh	MN An Thành	KP An Thành	X				X								
78	TYT P. Tân Khánh	MN Ngôi nhà Trẻ Thơ	KP. BH 1	X					X							
79	TYT P. Tân Khánh	MN Hoàng Anh	KP. Tân An	X					X							
80	TYT P. Tân Khánh	MN Hoa Mặt Trời	KP Khánh Long	X							X					
81	TYT P. Tân Khánh	MN Thế Giới trẻ Thơ	KP Khánh Hội	X							X					
82	TYT P. Tân Khánh	MN Hoa Ngọc Lan	Tân Hóa	X								X				
83	TYT P. Tân Khánh	MN Hoa Năng 2	KP Khánh Hội	X								X				
84	TYT P. Tân Khánh	Tuổi Thơ, Ánh Dương Xanh	KP Khánh Hội	X										X		
85	TYT P. Tân Khánh	Thiên Hương, Sao Việt	Khánh Long	X										X		
86	BVĐK Bình Dương	TYT KV Bắc Tân Uyên	ấp Tân Thành 2, X. Bắc Tân Uyên	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
87	PKĐK Ngọc Hồng	Công ty TNHH BVĐK Ngọc Hồng	Số 3, Đường Nguyễn Trãi, KP Đông Tân, P. Dĩ An		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
88	TYT P. Dĩ An	TYT P. Dĩ An	455 Đường Trần Hưng Đạo, Kp Bình Minh 2 - P Dĩ An	X				X	X	X	X	X	X			
89	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Dĩ An	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Dĩ An	Đường Chu Văn An - P. Dĩ An	X							X					
90	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Dĩ An	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Dĩ An	Đường Lê Hồng Phong - P. Dĩ An	X								X				
91	P. Tân Đông Hiệp	P. Tân Đông Hiệp	981 Nguyễn Thị Minh Khai KP. Tân Phú 2 P. Tân Đông Hiệp	X								X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
92	TYT P. Đông Hòa	TYT P. Đông Hòa	Đường Đ12, KP. Châu Thới, P. Đông Hoà	X		X	X			X					
93	TYT P. Đông Hòa	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đông Hòa	Đường 30/4 KP. Hiệp Thắng, P. Đông Hoà	X		X	X					X			
94	TYT P. Đông Hòa	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Đông Hòa	Số 4 Đường Trần Hưng Đạo, P. Đông Hòa	X		X	X						X		
95	TYT P. An Phú	TYT P. An Phú	Đường ĐT743, KP. 1A, P. An Phú	X					X						
96	TYT P. Thuận An	TYT P. Thuận An	Đường Cách Mạng Tháng 8, KP. Thạnh Lợi, P. Thuận An	X					X						
97	TYT P. Bình Hòa	TYT P. Bình Hòa	Đường Đồng An, KP. Đông Ba, P. Bình Hòa	X					X						
98	TYT P. Vũng Tàu	TYT P. Vũng Tàu	131 Trương Công Định, P. Vũng Tàu	X		X	X						X	X	
99	TYT P. Vũng Tàu	Điểm Y tế 1 - TYT P. Vũng Tàu	89 Hoàng Hoa Thám, P. Vũng Tàu	X		X	X							X	
100	TYT P. Vũng Tàu	Điểm Y tế 3 - TYT P. Vũng Tàu	23 Ký Con, P. Vũng Tàu	X										X	
101	TYT P. Vũng Tàu	Điểm Y tế 4 - TYT P. Vũng Tàu	151 Trần Phú, P. Vũng Tàu	X										X	
102	PKĐK Y Sài Gòn	PKĐK Y Sài Gòn	408 Lê Hồng Phong			X	X					X			
103	BVĐK Vũng Tàu	BVĐK Vũng Tàu	519 Trần Phú			X	X						X		X
104	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	TYT P. Tam Thắng	278 Lê Lợi, P. Tam Thắng		X	X		X	X	X	X	X			
105	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	TYT P. Tam Thắng	278 Lê Lợi, P. Tam Thắng				X	X	X	X	X	X (sáng)			
106	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Trung tâm Chăm sóc NCT Bách Niên Thiên Đức	68 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Tam Thắng				X					X (chiều)			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7
117	TYT X. Xuân Sơn	TYT X. Xuân Sơn	Tổ 2, ấp Quảng Giao, X. Xuân Sơn	X							X	X		X
118	TYT X. Xuân Sơn	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Xuân Sơn	ấp Sơn Lập X. Xuân Sơn	X							X	X		X
119	TYT KV Châu Đức	TYT X. Nghĩa Thành	ấp Quảng Nam, X. Nghĩa Thành			X	X	X	X	X				
120	TYT KV Châu Đức	Điểm Y tế thuộc TYT X. Nghĩa Thành	ấp Phú Sơn, X. Nghĩa Thành			X	X				X	X		
121	TYT KV Hồ Tràm	TYT X. Hoà Hiệp	Tỉnh lộ 328, X. Hoà Hiệp			X	X	X	X	X	X	X		
122	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK Medic Sài Gòn	Tỉnh lộ 329, X. Hòa Hiệp			X	X	X	X	X	X	X		
123	TYT X. Long Điền	TYT X. Long Điền	Đường Võ Thị Sáu, ấp Long An, X. Long Điền	X										
124	TYT KV Long Đất	TYT KV Long Đất	ấp An Thạnh, X. Long Điền		X	X	X	X	X	X	X	X		
125	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Số 19 tổ 1, ấp Phước Hưng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
126	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Số 19 tổ 1, ấp Phước Hưng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
127	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Tại Điểm Y tế 2	Ấp Hải Tân - Xã Phước Hải											X
128	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
129	TYT P. Tân Hải	Lớp MN Như Ý	Tổ 2, KP. Chu Hải, P. Tân Hải	X							X			
130	TYT P. Tân Phước	Trường MN Bông Hồng	1468 Độc Lập, KP. Song Vĩnh, P. Tân Phước	X				X						
131	TYT P. Tân Phước	Nhóm trẻ Hoa Sen	Khu nhà công vụ Ba Sơn Đường Nguyễn Huệ, kp Song Vĩnh, P. Tân Phước	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
147	PKĐK Sài Gòn Medik	PKĐK Sài Gòn Medik	61 Vườn Lài, P. An Phú Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
148	TYT Thới An	TYT Thới An	30 TA16, P. Thới An	X											
149	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	459 Tô Ngọc Vân, P. Thới An	X				X	X	X	X	X			
150	PKĐK CNC Sài Gòn Medik	TYT Thới An	30 TA16,P. Thới An		X	X	X	X	X	X	X		X	X	
151	PKĐK CNC Sài Gòn Medik	Trường THCS Nguyễn Trung Trực	364 Lê Thị Riêng		X	X	X						X		
152	TYT Thới An	Trường Việt Đông Dương	226 TX13, KP55	X				X							
153	TYT Thới An	MG Tuổi Thân Tiên	244/2 Tô Ngọc Vân, KP47	X				X							
154	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	Trường Bồ Công Anh 2	81 TX13, KP50	X				X							
155	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	Trường Lá Xanh	228C TX21, KP54	X				X							
156	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	MG Chú Bồ Câu	224/42/24/1A TX22, Kp40	X				X							
157	TYT Thới An	MG Ngôi Sao Sáng	176/4/8 TX25 KP 37	X				X							
158	TYT Thới An	Trường Nhật Tân	331/6A Tô Ngọc Vân, KP44	X				X							
159	TYT Thới An	Trường Trẻ Sáng Tạo 3	461 Hà Huy Giáp, KP47	X					X						
160	TYT Thới An	MG Mặt Trời Tí Hon	314/7 Tô Ngọc Vân, KP47	X					X						
161	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	MG Duy Nhật Tân	87/4 TX22, Kp49	X					X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày								
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7		
162	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	MG Lam Sơn	22B TX52, KP29	X							X					
163	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	MG Hoàng Bảo Ngọc	18 TX52, KP28	X							X					
164	TYT Thới An	MG Sao Ước Mơ	50/8 TX118, KP46	X							X					
165	TYT Thới An	Trường Tương lai mới	19/3 Tô Ngọc Vân, KP44	X							X					
166	TYT Thới An	Trường Hồng Yến	319/22 Tô Ngọc Vân KP41	X							X					
167	TYT Thới An	Trường Hành tinh trẻ thơ	Căn số 27, 28 ĐC Số 9A, TX13, KP52	X								X				
168	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	Trường Trí Tâm	156/3 TX21, KP49	X								X				
169	Điểm Y tế thuộc TYT Thới An	MG Thiên an	378 TX14	X								X				
170	TYT Tân Thới Hiệp	TYT Tân Thới Hiệp	495, Đường Dương Thị Mười, P. Tân Thới Hiệp	X					X	X	X	X	X			
171	Điểm Y tế thuộc TYT Tân Thới Hiệp	Điểm Y tế thuộc TYT Tân Thới Hiệp	286B, Đường HT13, P. Tân Thới Hiệp	X					X	X	X	X	X			
172	TYT Trung Mỹ Tây	Điểm Y tế TYT Trung Mỹ Tây	36 Đỗ Mười, P. Trung Mỹ Tây	X										X		
173	TYT Trung Mỹ Tây	TYT Trung Mỹ Tây	43 Trần Thị Năm, P. Trung Mỹ Tây	X											X	
174	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Bé Xinh 2	SỐ 8, TCH35	X					X							
175	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MN Vườn Tuổi Thơ 1	28 TCH3	X					X							
176	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Ngôi Nhà Tuổi Thơ 1	81-83 Tân Chánh Hiệp 08 KP 54	X					X							

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày								
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7		
177	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Hưng Ngân	009 - 012 A1 Chung cư Hưng Ngân, 48A Dương Thị Mười, KP. 33	X				X								
178	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Thiên Ấn	450/12 - 178/2A , Đường Tô Ký	X					X							
179	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MN Ban Mai	154/1-Tô Ký- KP. 28	X					X							
180	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MN Lan Hy	A15, KDC 82, Tô Ký, KP26	X					X							
181	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Minh Hoàng	34/11, KP. 25	X					X							
182	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Thảo Vy	131/7A, KP. 27	X					X							
183	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Thỏ Trắng	127/6, KP. 6	X							X					
184	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Hoa Quỳnh	1/7C-1/9C Hẻm 704 Tô Ký, KP. 22	X							X					
185	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Thần Đồng 2	933, Nguyễn Ảnh Thủ	X							X					
186	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Sao Khuê	27 Đường Tân Chánh Hiệp 34	X							X					
187	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Bé Thươ	86/33/36 Đường TCH36,	X							X					
188	TYT Trung Mỹ Tây	MN Minh Quang	71 Tân Chánh Hiệp 07	X								X				
189	TYT Trung Mỹ Tây	MN Khương Đức	409/40/31 Tân Chánh Hiệp 13	X								X				
190	TYT Trung Mỹ Tây	MG Con Cưng	126/8 Lâm Thị Hố ,	X								X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
191	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Hương Hồng	780A Hà Bồng, KP. 16	X				X							
192	TYT Trung Mỹ Tây	Trường MN Xứ Thần Tiên	01 Tô Ký	X				X							
193	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Tân An	Số 111M/1 TMT03	X				X							
194	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Thùy Dương	345/6 KP2	X				X							
195	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Tô Ký	557 Tô Ký, Chung Cư Tokyo Tower, KP. 19	X					X						
196	TYT Trung Mỹ Tây	Nhóm Trẻ Hoàng Vy	88/15, KP. 13, Đường Hà Thị Khiêm	X					X						
197	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Ngôi Sao Xanh	69 KP12 Hà Thị Khiêm	X					X						
198	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Năng Hồng	Tầng Trệt chung Cư thái an	X					X						
199	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Hoàng Anh 2	102 Đường Hà Đặc, KP. 15	X						X					
200	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Mặt Trời Vui Nhộn	A27 Hà Đặc, KP. 15	X						X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày								
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7		
201	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Mai Vàng	Số 99, Đường TMT 01, KP. 17	X						X						
202	TYT Trung Mỹ Tây	Trường MN Sóc Bông	8F Đường Quán Tre	X								X				
203	TYT Trung Mỹ Tây	Trường MN Hoa Hồng	29B Nguyễn Thị Trên	X								X				
204	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trụ sở chính TYT	593, Nguyễn Văn Quá, KP. 72, P. Đông Hưng Thuận	X				X	X	X	X	X				
205	TYT P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 2 KP 17 (KP 51, 52, 53 và 1 phần KP 48)	Số 49, Đường DD7, KP. 58, P. Đông Hưng Thuận,	X				X	X	X	X	X				
206	TYT P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 1 KP1 (KP 1-4)	4/9 TTN1 KP P. Đông Hưng Thuận	X				X	X	X	X	X				
207	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường MN Việt Anh	129/58-60-60A Phan Văn Hớn, P. Đông Hưng Thuận,	X				X								
208	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Sao Khuê 2	B186A1 Đông Hưng Thuận 10, P.Đông Hưng Thuận,	X				X								
209	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Bé Si Mi	113 Dương Thị Giang, KP. 5, P. Đông Hưng Thuận,	X					X							
210	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Bé Tài Năng 2	123 Dương Thị Giang, KP. 5, P. Đông Hưng Thuận,	X					X							
211	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Thị Trấn Nhỏ	44 Dương Thị Giang, P. Đông Hưng Thuận	X					X							
212	TYT P. Đông Hưng Thuận	Dinh Nguyễn Ảnh Thủ	Đường Văn Quá KP. 81 P. Đông Hưng Thuận	X							X	X				
213	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MG Hoa Trạng Nguyên	46/4 Đông Hưng Thuận 05, KP 53, P. Đông Hưng Thuận,	X							X					
214	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MG Chong Chóng Tre	56/41-43-45 Tân Thới Nhất 17, KP. 4, P. Đông Hưng Thuận	X							X					
215	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Ngôi Sao Mới 2	24/1 và 24/3 Tân Thới Nhất 06, P. Đông Hưng Thuận	X							X					
216	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MG Ngôi Sao Mới	24 Tân Thới Nhất 06, P. Đông Hưng Thuận	X							X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
217	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Ngôi Sao Xanh	28/9b Đông Hưng Thuận 17, P.Đông Hưng Thuận	X								X			
218	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Hoa Cọ Vàng	47B-49 Tân Thới Nhất 6, KP16, P. Đông Hưng Thuận,	X								X			
219	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MG Thực Anh	95/14, TTN02, KP. 38 P. Đông Hưng Thuận	X								X			
220	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MG Ánh Dương	49 lô i9, Đường DD5, P. Đông Hưng Thuận ,	X										X	
221	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Thanh Ngân	Số 18/19 và 21/19 Bis, Đông Hưng Thuận 21, KP. 79, P. Đông Hưng Thuận	X										X	
222	TYT P. Đông Hưng Thuận	Lớp MN Quốc Việt	209 Phan Văn Hớn, P. Đông Hưng Thuận	X										X	
223	TYT P. Linh Xuân	PKĐK thuộc TYT P. Linh Xuân	02, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
224	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 2 TYT Linh Xuân	09, Đường 3, khu tái định cư 6,8ha, P. Linh Xuân,	X				X	X	X	X	X	X	X	X
225	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 3 TYT Linh Xuân	23, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X				X	X	X	X	X	X	X	X
226	BVĐK khu vực Thủ Đức	BVĐK khu vực Thủ Đức	64, Lê Văn Chí, P. Linh Xuân,	X				X	X	X	X	X			
227	TYT P. Linh Xuân	Khám sức khỏe lưu động tại KP.	Tại trụ sở các KP	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
228	BVĐK Thủ Đức	BVĐK Thủ Đức	29 Phú Châu, Tam Bình,	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
229	BVĐK Thủ Đức	Trụ sở KP. 22 (kp 40 cũ)	Địa chỉ 28 Đường số 4 P. Tam Bình			X	X		X						
230	TYT P. Tam Bình	Trường MN Tam Phú	37 Phú Châu, P. Tam Bình	X					X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
231	TYT P. Tam Bình	Trường MN Thanh Bình	85A4/1 KCX Linh Trung 2, P. Tam Bình	X						X					
232	TYT P. Tam Bình	MG Linh Ân	57, Đường 4, KP 56	X					X						
233	TYT P. Tam Bình	Lớp MG Khang Nguyên	64 Ngô Chí Quốc	X				X							
234	TYT P. Tam Bình	Lớp MG Thiên Nhi	137K Ngô Chí Quốc, KP. 16, P. Tam Bình	X				X							
235	TYT P. Tam Bình	MN Tam Bình	56, Đường Gò Dưa, KP 46	X				X(chiều)							
236	TYT P. Tam Bình	Trung tâm bảo trợ trẻ em Tam Bình	247 Đường Đỗ Mười	X						X					
237	BVĐK Thủ Đức	Trụ sở KP. 4 (kp 2 cũ)	162 Ngô Chí Quốc KP4			X	X				X				
238	TYT P. Long Bình	TYT P. Long Bình	107, Nguyễn Văn Tăng, P. Long Bình	X											
239	TYT P. Tăng Nhơn Phú	PKĐK TYT P. Tăng Nhơn Phú	48A, Tăng Nhơn Phú, P. Tăng Nhơn Phú	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X (Sáng)
240	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Điểm Y tế 1 TYT P. Tăng Nhơn Phú	Số 08 Trương Văn Thành	X				X	X	X	X	X			
241	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Điểm Y tế 2 TYT P. Tăng Nhơn Phú	Số 82 Nam Cao	X				X	X	X	X	X			
242	Bệnh viện Lê Văn Việt	Bệnh viện Lê Văn Việt	387 Lê Văn Việt, P. Tăng Nhơn Phú,	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X (sáng)
243	TYT Phước Long	Trường MN Hoa Mai @	39/6B Hồ Bá Phấn, P. Phước Long					X							
244	TYT Phước Long	Trường MN Việt Đức	24B2, Đường 359, Phước Long					X							
245	TYT Phước Long	Trường MN Hoa Diên Vĩ	16 Diệp Minh Tuyên, P. Phước Long					X							
246	TYT Phước Long	Trường MN Cánh Diều	15 Đường 19, Phước Long						X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày								
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7		
247	TYT Phước Long	Trường MN Diệu Kỳ	85 Huy Cận, Phước Long													
248	TYT Phước Long	Trường MN Việt Mỹ Úc(Hướng Dương)	CC Flora Anh Đào, 623 ĐXH , Phước Long						X							
249	TYT Phước Long	Trường MN Khu vườn Kiwi	72 Đường 10, Khang điền, phước long						X							
250	TYT Phước Long	Trường Mai Anh Đào							X							
251	TYT P. Long Phước	TYT P. Long Phước	không số, KP. 15, Đường Long Phước, P. Long Phước	X		X	X	X	X	X	X	X	X			
252	TYT P. Long Phước	NT Cầu Vồng Trẻ Thơ	số11 Đường B10 Đông Tăng Long,Long Phước	X							X					
253	TYT P. Long Phước	Nhóm Trẻ Mặt Trời Trẻ Thơ	số 19 Đường B3 Đông Tăng Long	X							X					
254	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội		X	X	X	X	X	X	X	X	X			
255	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội		X	X	X	X	X	X	X	X	X			
256	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội		X	X	X	X	X	X	X	X	X			
257	TYT P. Gò Vấp	TYT P. Gò Vấp	507B Quang Trung, P. Gò Vấp	X				X	X	X	X	X	X	X	X	X
258	TYT P. Gò Vấp	Điểm Y tế thuộc TYT P. Gò Vấp	37 Nguyễn Văn Lượng	X				X	X	X	X	X	X	X	X	X
259	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội		X	X	X	X	X	X	X	X	X			
260	TYT P. Hạnh Thông	TYT P. Hạnh Thông	79 Nguyễn Văn Nghi	X				X	X	X	X	X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7
292	TYT P. Phú Thạnh	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Thạnh	299 Lũy Bán Bích, P. Phú Thạnh	X				X	X	X	X	X		
293	PKĐK thuộc Chi nhánh Công ty TNHH AMV VACCINE tại	TYT P. Tân Phú	70/1B Huỳnh Thiện Lộc, P. Tân Phú			X	X			X	X			
294	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	23 Nguyễn Văn Đậu, P. Đức Nhuận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Sáng
295	TYT P. Đức Nhuận	TYT P. Đức Nhuận	80A Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X				X	X	X	X	X		
296	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đức Nhuận	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đức Nhuận	166 Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X				X	X	X	X	X		
297	TYT P. Cầu Kiệu	TYT P. Cầu Kiệu	330/23 Phan Đình Phùng	X				X	X	X	X	X		
298	BVĐK Phú Nhuận	BVĐK Phú Nhuận	274 Nguyễn Trọng Tuyển, P. Phú Nhuận		X	X	X	X	X	X	X	X		
299	TYT P. An Khánh	TYT P. An Khánh	89 Đường Thảo Điền, P. An Khánh	X				X	X	X	X	X		
300	TYT P. An Khánh	Điểm TYT	08 Đường 30 P. An Khánh	X				X	X	X	X	X		
301	TYT P. Bình Trưng	TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng	X				X	X	X	X	X		
302	TYT P. Bình Trưng	Trường MN Tân Đông	517/4 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng	X				X						
303	TYT P. Bình Trưng	Trường MN Thiên Ân 1	12 Đường 8, KP. 32 P. Bình Trưng	X				X						
304	TYT P. Bình Trưng	Lớp MN Chuột túi thông minh	111- 113, Đường Thân Văn Nhiếp, P. Bình Trưng	X					X					
305	TYT P. Bình Trưng	Trường MN Cỏ Ba Lá	169- 171 Đường 5, khu đô thị Lakeview, P. Bình Trưng	X					X					
306	TYT P. Bình Trưng	Lớp MN Thế Hệ Mới	24, Đường Lê Văn Thịnh, P. Bình Trưng	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
307	TYT P. Bình Trưng	Lớp MN Ngôi Nhà Bé Con	60, Đường Bát Nàn, P. Bình Trưng	X					X						
308	TYT P. Bình Trưng	Lớp MN Chú Ngựa Con	1 số 1 Đường 17, P. Bình Trưng	X							X				
309	TYT P. Bình Trưng	Trường MN Úc Châu	239/2A, Đường Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng	X							X				
310	TYT P. Bình Trưng	Trường MN Sen Hồng	46, KP 43, P. Bình Trưng	X							X				
311	TYT P. Bình Trưng	Trường MN Bách Hân	74 Đường Thân Văn Nhiếp, P. Bình Trưng	X								X			
312	TYT P. Bình Trưng	Lớp MN Chào Bạn Nhỏ	383, Đường Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng	X								X			
313	TYT P. Bình Trưng	Lớp MN Nhà thuộc Bé	291E2 KDC Văn Minh, P. Bình Trưng	X								X			
314	TYT P. Bình Trưng	Trường MN An Phú	311P1 Đường E, kp17, P. Bình Trưng	X									X		
315	TYT P. Bình Trưng	Trường MN Bình Trưng Đông	567/1 Đường Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng	X									X		
316	TYT P. Bình Trưng	Trường MN Bình Minh 1	2, Đường 27, kp 49, P. Bình Trưng	X									X		
317	TYT Cát Lái	TYT Cát Lái	564 Đường Trương Gia Mô, P. Cát Lái.	X	X				X	X	X	X	X		
318	TYT P. Xuân Hòa	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Xuân Hòa	Số 6 Nguyễn Văn Mai, P. Xuân Hòa	X	X				X	X	X	X	X		
319	TYT P. Nhiều Lộc	TYT P. Nhiều Lộc	80/5 Bà Huyện Thanh Quan	X					X	X	X	X	X		
320	TYT P. Hòa Hưng	TYT P. Hòa Hưng	403 Cách Mạng Tháng Tám, P. Hòa Hưng	X					X	X	X	X	X		
321	PKĐK Kỳ Hoà	283/44-46 CMT8, p Hoà Hưng	283/44-46 CMT8, P. Hoà Hưng				X						X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
322	Phòng khám ĐKQT Nhân Hậu	Phòng khám ĐKQT Nhân Hậu	522-524-526 Nguyễn Chí Thanh			X	X	X	X	X	X	X	X	X	
323	TYT P. Vườn Lài	Điểm Y tế 1 - TYT P. Vườn Lài	Số 498/43 Lê Hồng Phong, P. Vườn Lài	X				X	X	X	X	X			
324	TYT P. Vườn Lài	Điểm Y tế 4 - TYT P. Vườn Lài	Số 456 Lý Thái Tổ, P. Vườn Lài	X				X	X	X	X	X			
325	PKĐK thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Minh - Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	PKĐK thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Minh - Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Số 266A - 268 Đường 3 tháng 2		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
326	TYT P. Hòa Bình	TYT P. Hòa Bình	43C- 45C Cư Xá Phú Hòa, Đường Lạc Long Quân, P. Hòa Bình	X				X	X	X	X	X			
327	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Bình	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Bình	125 Đường 100 Bình Thới, P. Hòa Bình	X				X	X	X	X	X			
328	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Trường Tiểu học Trưng Trắc	160 Nguyễn Thị Nhỏ			X	X		X	X	X	X			
329	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Trường THCS Phú Thọ	1122A Đường 3 Tháng 2			X	X		X	X	X	X			
330	TYT P. Bình Thới	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư Xá Bình Thới, P. Bình Thới	X				X	X	X	X	X			
331	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	111/2A, Lạc Long Quân, P. Bình Thới	X				X	X	X	X	X			
332	BVĐK Lãnh Binh Thăng	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư Xá Bình Thới, P. Bình Thới	X	X	X	X		X						
333	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72A Đường số 5, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
334	TYT P. Bình Thới	MN Tuổi Ngọc	181/31/7 Bình Thới	X				X							
335	TYT P. Bình Thới	MN Hoa Hướng Dương	115/4A Lò Siêu	X					X						
336	TYT P. Bình Thới	MN Hoa Sen	247/36 Lạc Long Quân	X					X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
352	TYT P. Chợ Lớn	PKĐK thuộc TYT P. Chợ Lớn	642A Nguyễn Trãi, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
353	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 1	225B Trần Hưng Đạo B, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
354	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 2	227 Hải Thượng Lãn Ông	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
355	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 3	525 Trần Hưng Đạo	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
356	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 4	227 Nguyễn Chí Thanh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
357	TYT P. Phú Lâm	TYT P. Phú Lâm	A14/1 Bà Hom , P. Phú Lâm	X				X	X						
358	BVĐK Bình Phú	BVĐK Bình Phú	2D Chợ Lớn, P. Bình Phú	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
359	TYT P. Bình Phú	TYT P. Bình Phú	20-22C Lý Chiêu Hoàng	X				X	X	X	X	X			
360	BVĐK Bình Phú	BVĐK Bình Phú	2D Chợ Lớn, P. Bình Phú			X	X					X		X	
361	TYT P. Bình Tây	TYT P. Bình Tây	223 Hậu Giang, P. Bình Tây	X				X	X	X	X	X			
362	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72 Đường số 5 - Cư Xá Bình Thới, P. Bình Thới			X	X	X	X	X	X	X			
363	PKĐK thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Hoàng Khang	PKĐK thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Hoàng Khang	285 Bà Hom, P. Phú Lâm			X	X	X	X	X	X	X			
364	Bệnh viện An Bình	Bệnh viện An Bình	146 An Bình, P. An Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	X	
365	PKĐK thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Minh - Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	PKĐK thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Minh - Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	266A-268 Đường 3 Tháng 2, P. Hoà Hưng			X	X	X	X	X	X	X			
366	TYT P. Bình Tây	Nhà trẻ Hươu Cao Cổ	83 Phan Văn Khỏe, P. Bình Tây	X					X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
367	TYT P. Bình Tây	Nhóm trẻ BiBi	242 Mai Xuân Thưởng, P. Bình Tây	X					X						
368	TYT P. Bình Tây	Trường MN Rạng Đông 5A	261/13 Hậu Giang, P. Bình Tây	X							X				
369	TYT P. Bình Tây	Trường MN Hoa Mặt Trời	249 Hậu Giang, P. Bình Tây	X										X	
370	Bệnh viện An Bình	Trường Tiểu học Chi Lăng	199/31 Lê Quang Sung, P. Bình Tây		X	X	X							X	
371	BVĐK Bình Phú	BVĐK Bình Phú	2D Chợ Lớn, P. Bình Phú	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
372	TYT Chánh Hưng	Điểm Y tế 4	623 Đường Phạm Thế Hiển	X				X	X			X			
373	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	313 Âu Dương Lân			X	X	X	X	X	X	X	X		
374	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Trường THCS Dương Bá Trạc	134 Dương Bá Trạc			X	X					X			
375	TYT P. Bình Đông	PKĐK thuộc TYT P. Bình Đông	Số 28 Đường số 1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
376	TYT P. Phú Định	Điểm chính TYT P. Phú Định	6B Phú Định	X				X	X	X	X	X	X		
377	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Định	59 Lương Ngọc Quyến	X				X	X	X	X	X	X		
378	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Định	64 Hoài Thanh	X				X	X	X	X	X	X		
379	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Phú Định	19 Mễ Cốc	X				X	X	X	X	X	X		
380	BVĐK Chánh Hưng	PKĐK Xóm Củi	379 Tùng Thiện Vương	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
381	TYT P. Bình Tân	MN TT Nam Mỹ	66/130 Bình Thành, KP21, P. Bình Tân	X				X							

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày								
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7		
382	TYT P. Bình Tân	MN TT Thanh Thư	66/20 Bình Thành, kp21, P. Bình Tân	X				X								
383	TYT P. Bình Tân	LMG Thiên Thần	27 Đường số 3, KDC Vĩnh Lộc, KP. 18, P. Bình Tân	X				X								
384	BVĐK BÌNH TÂN	BVĐK Bình Tân	809 Hương Lộ 2				X	X	X	X	X	X	X			
385	PKĐK THÀNH AN	PKĐK Thành An	740-746 Hương Lộ 2				X	X	X	X	X	X				
386	TYT P. Bình Trị Đông	MN Khai Trí	264/5A Lê Văn Quới	X				X								
387	TYT P. Bình Trị Đông	MN Ly Ly	17 Đường số 4	X				X								
388	TYT P. Bình Trị Đông	MN Chú Ve Con	89 Đường số 8	X				X								
389	TYT P. Bình Trị Đông	MN Thiên Hoa	298A Bình Trị Đông	X					X							
390	TYT P. Bình Trị Đông	MN Nhà Thuộc Bé	273 Bình Trị Đông	X					X							
391	TYT P. Bình Trị Đông	MN Tuổi Tiên	177, Phan Anh	X					X							
392	TYT P. Bình Trị Đông	MN Bí Ngô	125 Phan Anh	X					X							
393	TYT P. Bình Trị Đông	MN Hoa Thiên Phúc	105 A Mã Lò	X						X						
394	TYT P. Bình Trị Đông	MN Minh Tâm	759/41/15 Hương Lộ 2	X						X						
395	TYT P. Bình Trị Đông	MN Vàng Anh	413/41/15 Lê Văn Quới	X						X						
396	TYT P. Bình Trị Đông	MN Ngọc Vàng	358-360, Bình Trị Đông	X						X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
397	TYT P. Bình Trị Đông	MN Đất Việt	439, Tân Hòa Đông	X						X					
398	TYT P. Bình Trị Đông	MN Ngôi Sao Đỏ	345 Lê Văn Quới	X								X			
399	TYT P. Bình Trị Đông	MN Nhật Anh	3A, Ao Đồi	X								X			
400	TYT P. Bình Trị Đông	MN Mỹ Đức	915 Hương Lộ 2	X									X		
401	TYT P. Bình Trị Đông	MN Hoàng Trang	995 Hương Lộ 2	X									X		
402	TYT P. Bình Trị Đông	TYT P. Bình Trị Đông	815 Hương Lộ 2	X											
403	TYT P. Bình Trị Đông	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông	X				X			X	X			
404	TYT P. An Lạc	Điểm Y tế 1 - TYT P. An Lạc	64A Đường 2C Khu dân cư Nam Hùng Vương, P. An Lạc,	X									X		
405	TYT P. An Lạc	Điểm Y tế 2 - TYT P. An Lạc	9-11 Lô I Đường Nguyễn Thúc Đường, P. An Lạc,	X									X		
406	TYT P. An Lạc	Trường MN Hoa Hồng	687 Kinh Dương Vương	X				X							
407	TYT P. An Lạc	Trường MN Ánh Sao	115-117 Đường số 29	X				X							
408	TYT P. An Lạc	Trường MN Hoa Anh Đào Nhỏ	AK8 chung cư Akari	X					X						
409	TYT P. An Lạc	Trường MN Mặt Trời Trẻ Thơ	223 Lê Tấn Bê	X					X						
410	TYT P. An Lạc	Trường MN Việt Mỹ	893C. Tỉnh Lộ 10	X						X					
411	TYT P. An Lạc	Trường MN Trúc Xanh	628A. Hồ Học Lãm	X						X					
412	TYT P. An Lạc	Chung cư Moonlight	510 Kinh Dương Vương	X								X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7
413	TYT P. Tân Hưng	TYT P. Tân Hưng	208 Lê Văn Lương, P. Tân Hưng	X				X	X	X	X	X		
414	TYT P. Tân Hưng	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Tân Hưng	946 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Hưng	X				X	X	X	X	X		
415	TYT P. Tân Hưng	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Tân Hưng	98 Đường số 13, P. Tân Hưng	X				X	X	X	X	X		
416	TYT P. Tân Hưng	Lớp MN Vườn họa mi	99 Đường số 13, P. Tân Hưng	X				X						
417	TYT P. Tân Hưng	Lớp MG Ánh Hồng	22 Phan Huy Thực, P. Tân Hưng	X				X						
418	TYT P. Tân Hưng	Trường MN Sao Mai	102 Đường số 11, P. Tân Hưng	X				X						
419	TYT P. Tân Hưng	Lớp MG Biển Xanh	88 Đường số 51, P. Tân Hưng	X					X					
420	TYT P. Tân Hưng	Trường MN Mai Vàng	127-129 Đường số 17, P. Tân Hưng	X					X					
421	TYT P. Tân Hưng	Trường MN Tân Phong	Số 2 Đường 31, P. Tân Hưng	X						X				
422	TYT P. Tân Hưng	Trường MN Việt Úc cơ sở 1	Số 1 Đường số 20, KDC Him Lam, P. Tân Hưng	X							X			
423	TYT P. Tân Hưng	Lớp MG Ngôi Nhà Cầu Vồng	Số 1 Đường số 02, KDC Him Lam, P. Tân Hưng	X							X			
424	TYT P. Tân Hưng	Trường MN Con Mèo Vàng	18-20 Đường số 5, KDC Him Lam, P. Tân Hưng	X							X			
425	TYT P. Tân Hưng	Trường MN Tân Phong 2	24/43 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Hưng	X									X	
426	TYT P. Tân Thuận	TYT P. Tân Thuận	531-533 Huỳnh Tấn Phát	X				X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7
427	TYT P. Tân Thuận	Điểm Y tế 1	478-480 Huỳnh Tấn Phát	X				X	X	X	X	X		
428	TYT P. Tân Thuận	Điểm Y tế 2	139 Trần Xuân Soạn	X				X	X	X	X	X		
429	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Trường TH Đặng Thùy Trâm	215 Trần Xuân Soạn			X	X	X	X	X	X	X	X	
430	TYT P. Phú Thuận	Trạm chính TYT P. Phú Thuận	1705 Huỳnh Tấn Phát	X				X	X	X	X	X		
431	PKĐK thuộc Chi nhánh Công ty TNHH AMV VACCINE tại	Trạm chính TYT P. Phú Thuận	1705 Huỳnh Tấn Phát			X	X		X				X	
432	PKĐK thuộc TYT	Trạm chính TYT P. Tân Mỹ	101 Nguyễn Thị Thập		X	X	X	X	X	X	X	X		
433	TYT P. Tân Mỹ	Điểm Y tế P. Tân Mỹ	01 Võ Thị Đặng	X				X			X			
434	PKĐK thuộc TYT	MN Nụ Cười Hồng	Tỉnh lộ 8, Xã Tân An Hội	X				X						
435	PKĐK thuộc TYT	Trường Cộng Đồng Thiên Nhiên	Phan Văn Khải, Xã Tân An Hội	X				X						
436	PKĐK thuộc TYT	Trường Cát Cánh Xanh	387 Phan Văn Khải, Xã Tân An Hội	X					X					
437	PKĐK thuộc TYT	Trường Phước Hiệp	Đường 619, Xã Tân An Hội	X					X					
438	PKĐK thuộc TYT	MN Tân An Hội 1	35, Nguyễn Văn Hoài, Xã Tân An Hội	X					X					
439	PKĐK thuộc TYT	MN Tân An Hội 2	Đường Bàu Tre, X. Tân An Hội	X					X					
440	PKĐK thuộc TYT	MN Hạnh Phúc	5/4 Đường Phạm Thị Giác, X. Tân An Hội	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
441	PKĐK thuộc TYT	Trường ABC	66 Nguyễn Thị Triệu, X. Tân An Hội	X						X					
442	PKĐK thuộc TYT	Bé Vui Đến Trường	số 44, Nguyễn Văn Tỷ, Xã Tân An Hội	X						X					
443	PKĐK thuộc TYT	Sư đoàn 9	Đường Nguyễn Văn Khạ, Xã Tân An Hội	X						X					
444	PKĐK thuộc TYT	Trường Hoàng Yến	số 9 Đường 41, Xã Tân An Hội	X						X					
445	PKĐK thuộc TYT	Trường Trâm Anh	Nguyễn Thị Rư, Xã Tân An Hội	X						X					
446	PKĐK thuộc TYT	TYT	11, Vũ Duy Chí, Xã Tân An Hội	X				X	X	X	X	X			
447	TYT X. Thái Mỹ	TYT X. Thái Mỹ	số 1, Đường Nguyễn Thị Quá, ấp Phước Hưng	X				X	X	X	X	X			
448	TYT X. Thái Mỹ	Điểm Y tế 1 - TYT X. Thái Mỹ	số 394, Đường Tỉnh lộ 7, ấp Bình Thượng 1	X				X	X	X	X	X			
449	TYT X. Thái Mỹ	Điểm Y tế 2 - TYT X. Thái Mỹ	số 83, Đường Trung Lập, ấp Trung Bình	X				X	X	X	X	X			
450	TYT X. Phú Hòa Đông	TYT X. Phú Hòa Đông	Đường Nguyễn Thị Hảo, ấp 7 X. Phú Hòa Đông	X				X					X		
451	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm Y tế 1-TYT X. Phú Hòa Đông	256 Tỉnh lộ 8, X. Phú Hòa Đông	X				X	X						
452	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm Y tế 2-TYT X. Phú Hòa Đông	151, Tỉnh lộ 15, ấp Chợ, X. Phú Hòa Đông	X				X							
453	BVĐK Củ Chi	BVĐK Củ Chi	1312 tỉnh lộ 8, ấp 12 X. Phú Hòa Đông		X	X	X	X	X	X					
454	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	14-18-20-28/7, TL8, ấp 1 X. Phú Hòa Đông		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
455	TYT X. Phú Hòa Đông	MN Tân Thạnh Tây	Số 23 Võ Thị Lòng, ấp Tân Thạnh Tây	X					X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 4/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày							
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	
456	TYT X. Phú Hòa Đông	MN Tân Thạnh Đông	số 08, Đường 115, ấp 8 X. Phú Hòa Đông	X						X	X				
457	TYT X. Củ Chi	TYT X. Củ Chi	Số 347, Đường Phan Văn Khải, X. Củ Chi	X								X			
458	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Củ Chi	Điểm Y tế 2-TYT X. Củ Chi	Đường 78, ấp Đình, X. Củ Chi	X					X						
459	TYT X. Củ Chi	MN Sen Việt	Tỉnh lộ 2, ấp 3	X					X						
460	TYT X. Củ Chi	MN Tiến Đạt	Đường 409, ấp 3A	X					X						
461	TYT X. Củ Chi	MN Anh Thư	Đường 409, ấp 3A	X					X						
462	TYT X. Củ Chi	MN Tân Thông Hội 3	Số 103/1, Đường Lê Minh Nhựt, ấp Chánh 1	X						X					
463	TYT X. Củ Chi	MN Tân Thông Hội 4	Số 30, Đường 27, ấp Tân Tiến 1	X						X					
464	TYT X. Củ Chi	MN Cát Tường	Số 33, Đường 38, ấp Tân Tiến 2	X						X					
465	TYT X. Củ Chi	MG Minh Anh	Nguyễn Thị Lăng, ấp 1	X								X			
466	TYT X. Củ Chi	MG Hoa Tigon	Đường 406 ấp 2A	X								X			
467	TYT X. Củ Chi	Lớp MG Quốc tế INS	Đường tỉnh lộ 8, ấp 3C	X									X		
468	TYT X. Củ Chi	MG Thanh Trúc	Đường tỉnh lộ 8, ấp 5A	X									X		
469	TYT X. Củ Chi	MG Thần Đồng Việt	Đường 417, ấp 5A	X									X		
470	PKĐK CS1-TYT X. Hóc Môn	Trường THCS Đỗ Văn Dậy			X					X	X				

